TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 21/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Lệ Hằng** và bà **Nguyễn Thị Hảo**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Vương Hải Nam**, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài N; tên gọi khác: không; sinh ngày 09/10/1997 tại phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Lê Hồng K; tên gọi khác: không; sinh ngày 05/3/1998 tại phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Lê Hồng K1 và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành hính; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Đoàn Phi L, sinh năm 1997.
Nơi thường trú: khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

** Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Ngọc K2, sinh năm 1956.

Nơi thường trú: khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 ngày 15/12/2025, Đoàn Phi L gọi điện thoại rủ Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K đến nhà L ở khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh chơi và uống bia. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, N nói có ma túy đá, đồng thời rủ L, K cùng sử dụng. Sau đó, K rủ N và L về nhà K để sử dụng ma túy vì ở nhà K có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy đá. K và L về trước, một lúc sau N đến, K bảo N và L đi vào phòng ngủ của mình. Tại đây, N lấy từ trong túi áo đang mặc ra 01 túi ma túy đá đưa cho K, K mở tủ quần áo lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và bật lửa gắn đầu châm đặt lên giường, lấy một phần ma túy cho vào bầu nõ của bộ dụng cụ, số ma túy còn lại để bên cạnh khi sử dụng hết trong nõ sẽ sử dụng dụng tiếp. Sau đó, K dùng bật lửa châm vào nõ tự hút ma túy, sử dụng xong, K châm cho N hút, rồi châm tiếp cho L hút. Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì Tổ công tác của Công an phường M kiểm tra phát hiện, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga, 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1934/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,276 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1935/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Hồng K, Nguyễn Hoài N và Đoàn Phi L.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, N khai: nguồn gốc số ma túy trên, N được một đối tượng tên A T2 (người Trung Quốc không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) cho vào ngày 15/12/2025.

Tại phiên toà, Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Cả hai bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Phi L vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra có lời khai như sau: khoảng 11 giờ 50 phút ngày 15/12/2025, anh gọi điện thoại rủ N và K đến đầm nuôi tôm của gia đình anh tại khu phố B 3 uống bia, sau đó N và K đến ăn uống cùng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N nói được một người cho ma túy đá và rủ anh và K cùng sử dụng, anh và K đồng ý. Sau đó, anh

và K đi bộ về nhà K tại số B, ngõ A đường N, khu phố B. Một lúc sau N mang ma túy đến đưa cho K, K mở tủ quần áo trong phòng ngủ của K lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa gắn đầu châm. Sau đó K lấy một phần ma túy trong túi nilon ra cho vào bầu nõ của dụng cụ, phần ma túy còn lại K để dưới nền nhà. Sau đó, K bật lửa châm vào đầu nõ rồi ngậm ống nhựa để hút, sau khi sử dụng xong K đưa ống hút về phía Nam, N ngậm ống còn K châm lửa cho N hút. N hút xong thì K tiếp tục cầm bình đưa về hướng cho anh, anh tự cầm ống hút cho vào miệng hút. Sau đó lực lượng Công an vào kiểm tra và bắt quả tang hành vi anh cùng K, N đang sử dụng ma túy.

Người chứng kiến Nguyễn Ngọc K2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, ông được Công an phường M 2 mời đến nhà số B, ngõ A, đường N, khu phố B chứng kiến việc kiểm tra, bắt quả tang trong phòng ngủ có 03 thanh niên đang cùng nhau sử dụng ma túy đá khai tên là Nguyễn Hoài N, Lê Hồng K và Đoàn Phi L, đồng thời thu giữ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSHH ngày 14/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/12/2025.

Các bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của cả hai bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2025, tại đường N, khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K có hành vi tổ chức cho nhau và cho Đoàn Phi L sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ và tổ chức cho nhau, đồng thời tổ chức cho L sử dụng trái phép ma túy loại methamphetamine. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Đối với 02 người trở lên;".

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 20/CT-VKSHH ngày 14/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do buông lỏng bản thân, không có ý thức chấp hành pháp luật, mặc dù biết rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất và phân công vai trò với nhau. N là người khởi xướng và rủ K, L, đồng thời cung cấp ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. K dùng phòng ngủ nhà mình làm địa điểm tổ chức sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ, đồng thời cho ma túy vào dụng cụ, châm lửa cho N và L sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức tu dưỡng bản thân, do đó cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ:

- 0,276 gam ma túy loại Methamphetamine, sau giám định hoàn lại 0,22 gam, là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga tại vòi phun được nối với 01 đoạn ống kim loại là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng hồng của bị cáo K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Google màu xanh của bị cáo N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen của L, quá trình điều tra xác định các bị cáo và anh L không sử dụng liên lạc phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[10] Đối với người cho N ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 0,27 gam ma túy Methamphetamine còn lại, các bị can để sử dụng tiếp nếu không bị phát hiện nên không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Đoàn Phi L có hành vi cùng N và K sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không đủ căn cứ khởi tố, xử lý theo Điều 255 và Điều 256a Bộ luật hình sự, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của Lê Hồng K) không biết việc K rủ rê Nguyễn Hoài N, Đoàn Phi L về nhà để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hoài N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

- Bị cáo Lê Hồng K 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,22 (không phẩy hai hai) gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1934/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa gas, tại vòi phun được nối với 01 đoạn ống kim loại.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng hồng, bị cáo Nguyễn Hoài N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Google màu xanh, anh Đoàn Phi L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen.

(Các vật chứng nêu trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 94/2026/BB-THADSKV6 ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: các bị cáo Nguyễn Hoài N và Lê Hồng K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh